

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2017/HS-PT**

Ngày 26-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Mạnh**
Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 255/2017/HSPT ngày 29/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Kim HT do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Kim H T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1999 tại ĐL; Nơi cư trú: Thôn 05, xã H T, huyện K B, tỉnh Đ L; Chỗ ở khi phạm tội: Tổ 9 phường H A, quận C L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N K G L (s) và bà V T T T (s); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28.07.2017 bị Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 55/2017/HSST; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/5/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/05/2017, Nguyễn K D điều khiển xe mô tô BKS: 43K1-321.22 chở Võ Ngọc T K. Nguyễn Kim H T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, không rõ BKS chở Nguyễn X D. Khi đến đoạn qua vòng xuyên ngã tư Nguyễn Sinh Sắc - Hoàng Thị Loan, K D và K áp sát xe của anh Võ Nguyên K, K ngồi sau dùng tay phải giật túi xách trị giá 95.000 đồng của chị Đàm T T bên trong có 3.060.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6sPlus, màu vàng trị giá 15.120.000 đồng. Cũng thủ đoạn tương tự, vào khoảng 02 giờ ngày 19/5/2017, khi đến gần ngã tư đường

Tân Trào – Tôn Đức Thắng, T chở K áp sát xe anh Phan Văn P, K ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen trị giá 280.000 đồng của anh P bên trong có 80.000 đồng và một điện thoại di động Mobistar màu vàng trị giá 2.450.000 đồng, ví tiền trị giá 200.000 đồng và chứng minh nhân dân của anh P. Tổng trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt là 21.285.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 100/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Bị cáo Nguyễn Kim H T phạm tội **“Cướp giật tài sản”**.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.06.2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Kim H T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**.

- Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp với **15 (mười lăm) tháng tù** tại bản án số 55/2017/HSST ngày 28.07.2017 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/05/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 02/12 /2017, bị cáo Nguyễn Kim H T có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim H T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo thì thấy: bị cáo Nguyễn Kim H T đã nhiều lần cướp giật tài sản của người khác với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 21.285.000 đồng. Hành vi của bị cáo là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, phạm vào tội cướp giật tài sản nên Bản án sơ thẩm số 100/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các quy định có lợi cho bị cáo của Bộ luật hình sự 2015 quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Kim H T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là đúng tội và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Kim H T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong 02 ngày 18 và 19 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Kim H T cùng đồng bọn đã điều khiển xe mô tô dùng thủ đoạn áp sát xe để giật túi xách của chị Đàm T T và anh Phan Văn P. Tổng trị giá tài sản đã bị chiếm đoạt là 21.285.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Kim H T là người lớn tuổi nhất đã sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của người đang đi trên xe mô tô rồi nhanh chóng tẩu thoát gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, những người đang tham gia giao thông và của chính bản thân bị cáo và đồng phạm nên đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999 như bản án sơ thẩm số 100/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Kim H T; Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian tại ngoại của vụ án khác nên cần phải xử lý nghiêm khắc. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điều 91 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kim H T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài phạm tội trong vụ án này, bị cáo còn bị xét xử ở một bản án khác đã có hiệu lực pháp luật, do đó cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kim H T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Kim H T** phạm tội “**Cướp giết tài sản**”.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, Điều 91 Bộ luật hình sự 2015;

- Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp với **15 (mười lăm) tháng tù** tại bản án số 55/2017/HSST ngày 28.07.2017 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Đà Nẵng.

2/ Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Kim H T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp giết tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giam, ngày 19 tháng 05 năm 2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Kim H T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- VKSND quận Liên chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- TAND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tồn

